

Số: /BC-ĐNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2013.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2012

Thực hiện Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thông tin cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305918852
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 35 111 999
- Số fax: (08) 35 111 666
- Website: <http://www.pse.vn>
- Mã cổ phiếu: PSE

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được thành lập theo Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 07/08/2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2008.
- Ngày 22/12/2010, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí ký Quyết định số 263/QĐ-PBHC về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (hai thành viên trở lên).
- Ngày 12/01/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ ký Quyết định số 06/QĐ-ĐNB về việc chuyển đổi Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ thành Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo. SE).
- Ngày 30/01/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp số 0305918852 cho PVFCCo. SE.

- Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/02/2011.
- Ngày 26/05/2011, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1515/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

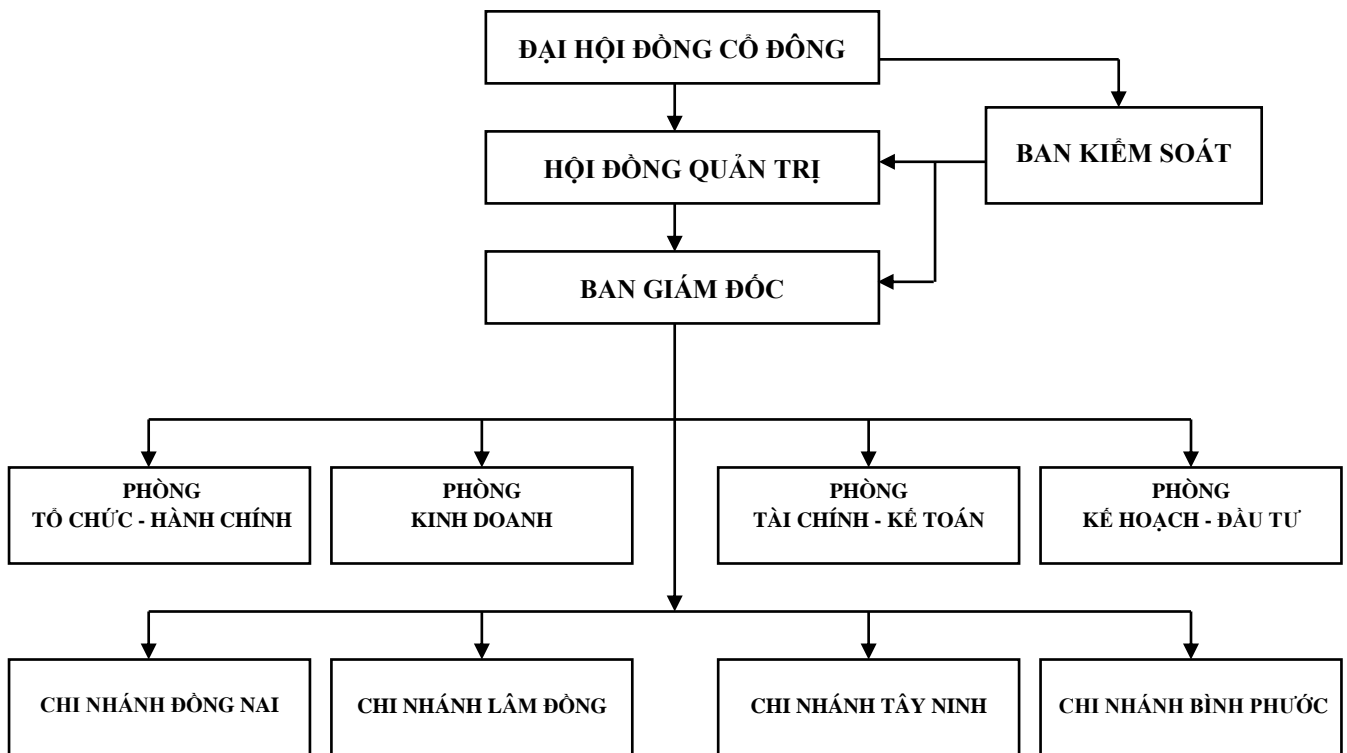
- Bán buôn, bán lẻ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật)
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa;
- Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, gạo, thực phẩm; (không hoạt động tại trụ sở doanh nghiệp)
- Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; (không hoạt động tại trụ sở doanh nghiệp)
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)
- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, chất dùng cho khoan thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp, luyện cán thép (không sản xuất tại trụ sở)
- Quảng cáo
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)
- Kinh doanh dịch vụ Logistic;

3.2. Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông Nam Bộ bao gồm: TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bình Phước, Bình Dương, Đắk Nông, Lâm Đồng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

4.2.1 Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

4.2.2 Hội đồng quản trị: HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- Ông **Trịnh Văn Khiêm** - Chủ tịch
- Ông **Dương Trí Hội** - Ủy viên
- Ông **Nguyễn Ngọc Hiếu** - Ủy viên
- Ông **Đặng Hữu Thắng** - Ủy viên
- Ông **Lê Quang Thành** - Ủy viên.

4.2.3 Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. BKS là cơ quan giám sát Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành các hoạt động SXKD.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm có:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** - Thành viên Ban kiểm soát.

4.2.4 Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty gồm 03 người, 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:
- Ông **Dương Trí Hội** - Giám đốc
- Ông **Nguyễn Tiến Sỹ** - Phó Giám đốc
- Ông **Phạm Tuấn Sơn** - Phó Giám đốc.

4.2.5 Các Phòng nghiệp vụ:

- ***Phòng Tổ chức - Hành chính (TCHC):***

Phòng TCHC là phòng tổng hợp thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện:

- Công tác tổ chức cán bộ;
- Công tác thanh tra, bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách cho người lao động;
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác hành chính quản trị; đối nội đối ngoại;
- Công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật và thông tin liên lạc;
- Công tác quản lý trang thiết bị văn phòng;
- Xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty;
- Xây dựng và duy trì Văn hóa doanh nghiệp của Công ty;
- Đảm bảo tính pháp lý trong các hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

- ***Phòng Tài chính - Kế toán (TCKT):***

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Công tác kế toán quản trị, lập và tổng hợp kế hoạch tài chính trong toàn Công ty;

- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, nghiệp vụ kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty, Công ty và Quy chế tài chính của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

- **Phòng Kinh doanh (KD):**

Phòng Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa của Công ty;
- Tổ chức phân phối và quản lý sản phẩm phân bón do Tổng Công ty sản xuất;
- Quản lý công tác phân phối, điều độ và nhập xuất hàng hóa;
- Tổ chức hệ thống thông tin thị trường phân bón;
- Tổ chức xúc tiến, kinh doanh hóa chất;
- Quản lý hoạt động các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ bán hàng cho các sản phẩm phân bón;
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông;
- Quản lý, tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội tại khu vực;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

- **Phòng Kế hoạch - Đầu tư (KHĐT):**

Phòng Kế hoạch - Đầu tư là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý điều hành và triển khai thực hiện các công tác sau:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Công ty;
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty giao;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về công tác kế hoạch liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết của Công ty;
- Tổ chức thực hiện lập dự án đầu tư xây dựng của Công ty (không bao gồm đầu tư tài chính);
- Quản lý và giám sát công tác đầu tư xây dựng của Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty;

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về lĩnh vực quản lý dự án, chủ trương đầu tư, quản lý hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư xây dựng của Công ty;
- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty (không bao gồm trang thiết bị văn phòng); Quản lý và thẩm định các nội dung chính của các gói thầu do các phòng chức năng hoặc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện, đảm bảo các gói thầu được triển khai, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước và Luật đấu thầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

4.2.6 Các Chi nhánh trực thuộc:

Hiện tại, Công ty có bốn (04) Chi nhánh bao gồm: Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Lâm Đồng, Chi nhánh Tây Ninh, Chi nhánh Bình Phước có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Quản lý hệ thống kho chứa của Công ty đầu tư và hệ thống kho chứa của Công ty thuê, quản lý và phân phối hàng hóa và sản phẩm của Công ty;
- Đối chứng việc thực hiện chính sách kinh doanh của Công ty đối với hệ thống các Tổng Đại lý, Đại lý, Cửa hàng của khách hàng Công ty;
- Giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty và Công ty;
- Phát triển thị trường, hỗ trợ các Tổng Đại lý, Đại lý và Cửa hàng của khách hàng Công ty trong công tác phát triển thị trường;
- Kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Công ty giao.

4.2.7 Các công ty con, công ty liên kết: Hiện Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

5. **Định hướng phát triển:**

- Tới năm 2015, PVFCCo SE phấn đấu đạt các mục tiêu chính sau:
 - *Về cơ cấu tổ chức:* Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đồng thời sẽ tiến hành niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung khi đủ điều kiện và thị trường thuận lợi.
 - *Về nhân sự:* Tuyển dụng và đào tạo cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới, đặc biệt chú trọng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ bán hàng am hiểu chuyên môn và thấu hiểu thị trường.
 - *Về cơ sở hạ tầng:* Hoàn thiện dần cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh, bao gồm văn phòng Công ty, văn phòng các chi nhánh, kho bãi, cửa hàng, cơ sở dữ liệu về thị trường, đất đai, cây trồng/vùng trọng điểm, hệ thống đại lý/cửa hàng và ổn định tổ chức.

- + *Đầu tư và đưa vào khai thác các dự án kho, hợp tác đầu tư trên địa bàn khu vực.*
- + *Xây dựng bộ tài liệu và thường xuyên cập nhật các cơ sở dữ liệu về thị trường, đất đai, cây trồng.*
- *Về Kinh doanh : Phần đầu trở thành đơn vị cung cấp phân bón chuyên nghiệp, có uy tín trong khu vực, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.*
 - + *Chiếm tối thiểu 75% thị phần Urê và 20% thị phần NPK khu vực.*
 - + *Chiếm tối thiểu 25% thị phần phân bón trong khu vực.*
 - + *Cung cấp khoảng 6.000T/năm (2015) các sản phẩm hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí & nông nghiệp, bước đầu là các sản phẩm hóa chất cơ bản, hóa chất xử lý nước, hóa chất chống kết khối...*
 - + *Sản xuất và kinh doanh thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh, nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm phân bón đặc thù cho từng loại cây chủ lực của khu vực: thanh long, cà phê, cao su, tiêu... xây dựng xưởng pha trộn hóa chất bước đầu ở quy mô vừa và nhỏ.*
 - + *Phân phối các sản phẩm khác mà Tổng Công ty có lợi thế sản xuất/thương mại.*
 - *Về hệ thống quản lý: Duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.*
 - *Về hệ thống phân phối: xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, bền vững, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm: Số lượng Chi nhánh/cửa hàng tối thiểu là 9.*
 - *Về giải pháp sử dụng phân bón : hoàn thành bộ giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, an toàn với môi trường cho các cây chủ lực của khu vực Đông Nam Bộ: Trước mắt cho Cho cây chè, cafe, điều, cao su, hoa màu, và cây CN hàng năm. Xây dựng hoặc phối hợp để triển khai các vườn thực nghiệm.*
 - *Về marketing: Bán sản phẩm do TCT sản xuất và phân bổ cho PVFCCo SE vào thị trường hiện hữu. Phát triển hệ thống phân phối, mở rộng sản phẩm hiện có ra thị trường mới. Phát triển sản phẩm mới, đa dạng hoá hoạt động kinh doanh.*
 - + *Bán 100% sản phẩm do Tổng công ty sản xuất và phân bổ cho PVFCCo SE (Urê Phú Mỹ, NPK,).*
 - + *Đưa các sản phẩm mới xâm nhập và phát triển mạnh trên thị trường. Xây dựng, giữ vững và phát triển thương hiệu của Tổng Công ty, Công ty, các sản phẩm của Tổng Công ty, Công ty trở thành các thương hiệu hàng đầu trong khu vực.*
- **Mục tiêu cụ thể:**

Bảng 9 : Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể của PVFCCo SE đến năm 2015

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm		
			2013	2014	2015
1	Urê - hàng TCT	Tấn	285.000	300.000	320.000
2	NPK - hàng TCT	Tấn	25.000	130.000	130.000
3	Phân bón khác	Tấn	44.500	48.500	53.500
4	Hóa chất	Tấn	4.800	5.400	6.100
5	Thị phần trong khu vực	%	29%	31%	32%
5.1	<i>Urê</i>	%	74%	>75%	>75%
5.2	<i>NPK</i>	%	22%	23%	23%
6	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ đồng	3.321	4.256	4.645
7	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ đồng	125	125	125
8	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ (%)	%	31%	24,50%	25,49%
10	<i>Chi nhánh - Cửa hàng thuộc (số chi nhánh/CH)</i>		4	8	9

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tới năm 2025, PVFCCo SE tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp phân phối mạnh, đứng đầu tại khu vực Đông Nam Bộ về kinh doanh phân bón. Phát triển kinh doanh một số hóa chất phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và nông nghiệp. Từng bước tham gia thị trường phân bón khu vực Đông Nam Á (theo định hướng của Tổng Công ty).

- *Về nhân sự:* Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và am hiểu thị trường, có khả năng thích nghi với những điều kiện mới.
- *Về cơ sở hạ tầng:* Cơ sở hạ tầng phục vụ kinh doanh cơ bản hoàn thiện: văn phòng các chi nhánh, kho bãi, cửa hàng, xưởng sản xuất, pha trộn...
- *Về Kinh doanh:* Duy trì là đơn vị cung cấp phân bón đứng đầu trong khu vực, chuyên nghiệp, có uy tín, phát triển kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp & công nghiệp dầu khí.
- + *Chiếm tối thiểu 75% thị phần Urê và 30% thị phần NPK khu vực.*
- + *Chiếm tối thiểu 30% thị phần phân bón khu vực.*
- + *Cung cấp khoảng 10.000T/năm các sản phẩm hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí & nông nghiệp, Chủ yếu là các sản phẩm hóa chất cơ bản, hóa chất*

- xử lý nước, hóa chất chống kết khối, hóa chất ức chế làm chậm tan Urê, các loại nông dược phục vụ cho nông nghiệp. Có xưởng pha trộn hóa chất ở quy mô vừa để cung cấp cho các khách hàng trong khu vực.
- + Chiếm thị phần chính trong việc phân phối các sản phẩm khác mà Tổng Công ty có lợi thế sản xuất/thương mại.
 - + Sản xuất và kinh doanh 50.000T phân bón hữu cơ, vi sinh.
 - Về hệ thống quản lý: Tiếp tục duy trì và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008
 - Về hệ thống phân phối: xây dựng hệ thống phân phối phân bón chuyên nghiệp, đặc biệt chú trọng các vùng/cây và khách hàng trọng điểm.
 - Về giải pháp sử dụng phân bón: hoàn thành bộ giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, an toàn với môi trường cho các cây chủ lực của khu vực Đông Nam Bộ.
 - Về marketing: bán sản phẩm do TCT sản xuất và phân bổ cho PVFCCo SE vào thị trường hiện hữu, phấn đấu đưa các sản phẩm có mặt khắp thị trường khu vực. Các loại sản phẩm mới của Công ty khẳng định được thương hiệu và có chỗ đứng trên thị trường. Củng cố và giữ vững vị trí hàng đầu đối với thương hiệu Tổng Công ty, Công ty và các sản phẩm Công ty cung cấp.

Các chỉ tiêu định hướng hoạt động kinh doanh của PVFCCo SE đến năm 2025

STT	Nội dung	ĐV tính	Định hướng đến năm 2025
1	Urê	Tấn	>400.000
2	NPK	Tấn	>200.000
3	Phân bón khác	Tấn	>100.000
4	Hóa chất	Tấn	>10.000
5	Thị phần phân bón trong khu vực (tối thiểu)	%	30%
	Urê	%	75%
	NPK	%	30%
6	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	>6.400
7	Lợi nhuận trước thuế /vốn điều lệ	%	> 22,5%
8	Số ý tưởng, phát hiện, cải tiến/đơn vị/năm (tối thiểu)	Ý tưởng, cải tiến	25
9	Cán bộ, nhân viên hài lòng với PVFCCo SE (tối thiểu)	%	70 %
10	Các đối tác, khách hàng hài lòng với PVFCCo SE (tối thiểu)	%	70 %

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: *Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội. Mang lại sản phẩm tốt nhất với giá cả hợp lý cho khách hàng.*

6. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục khó khăn, tồn kho, nợ xấu của nền kinh tế vẫn ở mức cao, lãi suất vẫn ở mức cao, tín dụng khó khăn ảnh hưởng đến hệ thống phân phối (các Đại lý/cửa hàng).
- Giá các loại nông sản vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại làm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của người nông dân.
- Các nhà máy Đạm Cà Mau, Ninh Bình đi vào hoạt động ổn định làm tăng nguồn cung trên thị trường, cạnh tranh gay gắt hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng đạt 401.820 tấn, đạt 115% kế hoạch năm, tăng 43% so với năm 2011.
- Urê Phú Mỹ: 223.044 tấn, đạt 103 % kế hoạch năm, tăng 21% so với năm 2011.
- Phân bón khác: 175.008 tấn, đạt 135% kế hoạch năm, tăng 91% so với năm 2011.
- Hóa chất: 3.768 tấn, đạt 126% kế hoạch năm, giảm 9% so với năm 2011.
- Tổng doanh thu: 3.660,3 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm, tăng 49% so với năm 2011.
- Lợi nhuận trước thuế: 50,06 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế: 40,38 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch, tăng 22% so với năm 2011.
- Nộp NSNN: 13,92 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch, giảm 8% so với năm 2011.

1.1 Những kết quả đạt được trong năm 2012:

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh phân bón nói riêng. Kinh tế khủng hoảng, sức mua yếu, tồn kho và nợ xấu tăng cao, hàng loạt doanh nghiệp lâm vào cảnh khó khăn, phá sản. Thị trường phân bón cũng chịu ảnh hưởng nặng nề: giá các loại nông sản giảm mạnh, nguồn cung Urê trên thị trường dồi dào do các nhà máy mới đi vào hoạt động, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và quyết liệt của Lãnh đạo Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (đơn vị nắm cổ phần chi phối 75% tại Công ty), sự ủng hộ và giúp đỡ của các khách hàng, đối tác và đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2012. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2012 như sau:

- *Hoạt động kinh doanh:*
 - Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra.
 - Công tác phát triển thị trường được chú trọng: tổ chức các cuộc hội thảo và giới thiệu sản phẩm, thực hiện các chương trình Marketing hướng đến đối tượng cửa hàng, người tiêu dùng trực tiếp. Trong năm 2012 đã tổ chức hơn 180 cuộc hội thảo đến đối tượng các cửa hàng bán lẻ và bà con nông dân.
 - Hệ thống phân phối phân bón hiện có 4 Chi nhánh gắn với cửa hàng, 27 đại lý cấp 1 với hơn 700 cửa hàng bán lẻ và một số khách hàng là các hộ tiêu thụ lớn như nông trường cao su, các nhà máy sản xuất phân bón... đã phát huy được vai trò giúp Công ty quảng bá thương hiệu và gia tăng thị phần phân bón trên thị trường.
 - Công tác thông tin dự báo thị trường đã được cải thiện về chất lượng và tính kịp thời. Hệ thống cơ sở dữ liệu được thu thập lưu trữ có hệ thống và đang hoàn thiện.
 - Kinh doanh hóa chất được quan tâm phát triển, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là các khách hàng trong ngành dầu khí, thực hiện thỏa thuận hợp tác với Baker Hughes.
- *Công tác Tổ chức - Hành chính:*
 - Cơ cấu tổ chức của Công ty và chức năng nhiệm vụ các Phòng/đơn vị cơ bản hoàn thiện. Các quy trình/quy chế/quy định được bổ sung, ban hành và thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với mô hình hoạt động và tình hình kinh doanh.
 - Đào tạo gắn với nhu cầu thực tế phục vụ cho công tác chuyên môn, một số chương trình đào tạo đặc thù được thiết kế riêng phù hợp với Công ty, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
 - Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, hạn chế việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.
 - Công ty tích cực áp dụng và duy trì có hiệu quả các mô hình quản lý tiên tiến vào hoạt động của Công ty như ISO, ERP.
- *Công tác Kế hoạch - Đầu tư:*
 - Công ty đã chủ động hơn trong công tác lập kế hoạch, thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những điều chỉnh kịp thời.
 - Công tác đầu tư các kho đã được tích cực triển khai. Kho Đắc Nông chuẩn bị đưa vào khai thác, kho Mộc Hóa - Long An và xưởng pha trộn hóa chất đang chuẩn bị đầu tư.
 - Công tác nghiên cứu đã được Công ty quan tâm: dự án sản xuất kinh doanh phân hữu cơ đã được nghiên cứu và bước đầu đã có báo cáo về định hướng triển khai.
- *Công tác Tài chính - Kế toán:*
 - Công tác tài chính kế toán, quản lý nguồn vốn hiệu quả cũng được chú trọng. Đảm bảo cân đối thu chi, nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính tại Công ty và các Chi nhánh được thực hiện chặt chẽ, không xảy ra rủi ro.
- Công tác tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm triển khai thực hiện, năm 2012 Công ty đã tiết kiệm được 4,15 tỷ đồng chi phí quản lý và bán hàng.
- *Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:*
 - Theo kế hoạch năm 2012 Công ty sẽ niêm yết trên HOSE. Tuy nhiên, do thị trường chưa thuận lợi nên Công ty chưa niêm yết và tiếp tục theo dõi tình hình thị trường, lựa chọn thời điểm thuận lợi để niêm yết trong năm 2013.
- *Công tác khác:* Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công tác an sinh xã hội cũng được Công ty chú trọng, các hoạt động cứu trợ bà con vùng lũ, tết vì người nghèo... là những hoạt động thiết thực, mang lại lợi ích và ý nghĩa xã hội rất lớn, góp phần chia sẻ những khó khăn với bà con nông dân và làm tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2013:

1.2.1 Các chỉ tiêu chủ yếu:

a. Sản lượng:

➤ Urê Phú Mỹ:	215.000 tấn
➤ Phân bón khác:	165.000 tấn
➤ Hóa chất:	3.000 tấn

b. Kế hoạch Tài chính

➤ Vốn điều lệ:	125,00 tỷ đồng
➤ Tổng doanh thu:	3.321,04 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận trước thuế:	39,00 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận sau thuế:	29,25 tỷ đồng
➤ Nộp NSNN:	13,7 tỷ đồng

1.2.2 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

a. Giải pháp kinh doanh:

- *Kinh doanh phân bón:*
 - Nguồn cung cấp: ngoài nguồn cung cấp chính là Tổng Công ty, Công ty chủ động liên kết với các nhà nhập khẩu khác để phân phối các mặt hàng khác như SA, Kali, NPK... nhằm đa dạng hóa mặt hàng cung cấp.
 - Phân phối: lên kế hoạch phân phối với các đại lý, theo nhu cầu mùa vụ từng khu vực, đáp ứng nguồn hàng kịp thời, liên tục.
 - Công tác thông tin thị trường: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thị trường, cán bộ tổng hợp phân tích thị trường để có những báo cáo thị trường kịp thời, chính xác.
 - Marketing: Tổ chức các hoạt động marketing trước, trong và sau bán hàng. Phân loại đối tượng khách hàng (đại lý, cửa hàng, người nông dân) để có

những hoạt động marketing phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng. Chú trọng đến đối tượng cửa hàng và nông dân.

- Các hoạt động hỗ trợ bán hàng: kho bãi, điều phối hàng hóa bám sát mùa vụ, thị trường trọng điểm.
- *Kinh doanh hóa chất:*
 - Nguồn cung: Phối hợp chặt chẽ với Baker Hughes để bảo đảm nguồn gia công ổn định và đáp ứng được yêu cầu cao trong ngành dầu khí, tích cực hợp tác với các nhà sản xuất trong, ngoài nước để có nguồn cung hóa chất cho các nhà máy điện.
 - Phân phối: Bám sát kế hoạch sản xuất của các nhà máy, các mỏ dầu khí, tiếp cận các khách hàng này để tìm cơ hội cung cấp hóa chất.
 - Tìm kiếm và đào tạo chuyên viên về thị trường hóa chất có chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng phân tích đánh giá thị trường, thu thập dữ liệu nhu cầu của khách hàng.
- b. *Giải pháp Tài chính - Kế toán:*
 - Bảo đảm nguồn vốn đầu tư và quản lý nguồn vốn đầu tư hiệu quả.
 - Quản lý tốt chi phí để bảo đảm tính cạnh tranh của hàng hóa do Công ty cung cấp.
 - Quản lý tốt tài chính và tiền mặt của Chi nhánh và Cửa hàng bán lẻ của Công ty. Đảm bảo an toàn vốn trong kinh doanh.
 - Thực hiện các quy định về Công ty đại chúng và Công ty niêm yết, vận hành hiệu quả hệ thống ERP.
- c. *Giải pháp tổ chức, hành chính, nhân sự và đào tạo:*
 - Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy trình, quy chế, chức năng, nhiệm vụ của các phòng/chi nhánh phù hợp với mô hình và tình hình kinh doanh trong giai đoạn mới.
 - Quy hoạch và đào tạo theo quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, hoàn thiện hệ thống bảng mô tả chức danh công việc và phân công công việc phù hợp, tiến hành tổ chức đào tạo theo nhu cầu và yêu cầu công việc của người lao động.
 - Áp dụng các mô hình quản lý hành chính, quản trị tiên tiến vào hoạt động quản trị hành chính, văn phòng.
 - Phân phối thu nhập theo năng lực và hiệu quả công việc.
- d. *Giải pháp về đầu tư, phát triển:*
 - Đầu tư phát triển bám sát chiến lược Công ty, bảo đảm hiệu quả và phù hợp với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.
 - Hoàn thiện đầu tư hệ thống kho của Công ty theo quy hoạch. Phối hợp tốt với Tổng Công ty trong việc đầu tư các kho trung chuyển trên địa bàn khu vực.
 - Tích cực nghiên cứu đưa ra các sản phẩm phân bón đặc chủng cho các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao trong khu vực.
 - Công tác kế hoạch phải thường xuyên cập nhật thông tin và diễn biến thực tế để có giải pháp kịp thời thực hiện kế hoạch.
 - Thường xuyên cập nhật chiến lược phát triển Công ty để thích ứng với thực tế.

e. Các giải pháp khác:

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tạo động lực và thúc đẩy người lao động hăng say làm việc, cống hiến cho Công ty.
- Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp, phát huy tinh thần tự giác và ý thức xây dựng Công ty của toàn thể người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- a. Ông Dương Trí Hội - Giám đốc
- b. Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Giám đốc
- c. Ông Phạm Tuấn Sơn - Phó Giám đốc
- d. Ông Võ Ngọc Phương - Kế toán trưởng.

(a) Giám đốc **Dương Trí Hội**:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/04/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạch Hội, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: C09-07 Hoàng Anh River View, P.Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
- Số điện thoại: 0989 036 569
- Số CMND: 025598298 Nơi cấp: CA TP.HCM - Ngày cấp: 09/02/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Công nghiệp, Cử nhân Kinh tế Kế hoạch - Đầu tư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2002 - 07/2004	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	Chuyên viên
08/2004 - 02/2006	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	Trợ lý Giám đốc kiêm Thư ký Ban Dự án PVE/BDA PM3-CM
03/2006 - 12/2006	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	Phó giám đốc Ban Dự án PVE/BDA PM3-CM
01/2007 - 12/2007	Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Trợ lý Tổng Giám đốc; Trưởng phòng Tiếp thị
01/2008 - 08/2008	Xí nghiệp Kinh doanh Phân bón	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Miền Trung - Tây Nguyên	
09/2008 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Giám đốc
01/2011 - 02/2011	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Giám đốc
03/2011 - nay	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Giám đốc, Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Phân Bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP: 2.500.000 cổ phần
- + Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

(b) Phó Giám đốc **Nguyễn Tiến Sỹ:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Thịnh, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12, lầu 8, Chung cư Cửu Long, P.13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0907135755
- Số CMND: 023747751 Nơi cấp: Công an Tp.HCM Ngày cấp: 26/10/1999
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1992 -06/1994	Công ty Bảo Việt Nghệ An	Khai thác viên
08/1994 -03/1996	Bảo hiểm Y Tế Dầu khí - CN Tp. HCM	Giám định viên
03/1996 -09/1997	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Cán bộ khai thác
10/1997 -10/2000	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Phụ trách Khai thác, Giám định Bảo hiểm Y tế
10/2000 - 03/2004	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) - CN Tp. HCM	Trưởng phòng TCHC

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2004 - 05/2006	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Chuyên viên
06/2006 - 10/2007	Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí	Phó phòng Hành chính Quản trị
11/2007 - 08/2008	Xí nghiệp kinh doanh phân bón và hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)	Phó Giám đốc
09/2008 - 12/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
12/2010 -01/2011	Công ty TNHH Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc
02/2011 - nay	Công ty Cổ phần Phân bón và & Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 28.000 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(c) Phó Giám đốc **Phạm Tuấn Sơn:**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/10/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Nhà W2-10, Chung cư 4S, đường 17 Kha Vạn Cân, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0982 060 820
- Số CMND: 273088803 Nơi cấp: Bà Rịa-Vũng Tàu-Ngày cấp: 07/08/1997
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Công nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2006 - 7/2008	Tổng Công ty Khí Việt Nam	Chuyên viên
7/2008 -07/2009	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Trợ lý Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009 - 08/2010	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Phó ban Tiếp thị truyền thông
09/2010 - 02/2011	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Phó ban Phân bón
03/2011 - Nay	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan: Không
- Sở hữu cá nhân: 8.700 cổ phần
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

(d) Kế toán trưởng Võ Ngọc Phương:

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 325/6/3 Đất Mới, Q. Bình Tân, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 090 300 4737
- Số CMND: 025020951 Nơi cấp: Công an Tp.HCM-Ngày cấp: 08/09/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 - 09/2003	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại thép Chánh Nguyên	Chuyên viên kinh doanh
10/2003 - 11/2004	Trung tâm thể dục - thể thao Quận 10, TP. HCM	Chuyên viên kế toán
12/2004 - 08/2005	Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (nay là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí)	Chuyên viên kế toán
09/2005 - 08/2008	Chi nhánh Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ	Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng
09/2008 - 07/2010	Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ, Tổng công ty Phân bón và Hóa	Kế toán trưởng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	chất Dầu khí	
08/2010 - 03/2012	Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Phó giám đốc
04/2012 - nay	Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Dương Trí Hội	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	2.500.000	10.000
2	Nguyễn Tiên Sỹ	Phó Giám đốc	-	28.000
3	Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc	-	8.700
4	Võ Ngọc Phương	Kế toán trưởng	-	-

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 01/4/2012, Công ty miễn nhiệm ông **Phạm Văn Quý** - Kế toán trưởng Công ty và bổ nhiệm ông **Võ Ngọc Phương** giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ(%)
1	Trên đại học	3	4,6%
2	Đại học	56	84,8%
3	Cao đẳng	1	1,5%
4	Trung cấp, trình độ khác	6	9,1%
	Tổng cộng	66	100%

- Từ ngày 01/05/2011, Công ty đã áp dụng thang, bảng lương mới phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật đối với người lao động.
- Công ty cũng đã hoàn thiện chính sách nhân viên và bắt đầu áp dụng từ ngày 19/05/2011, bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và một số chính sách có tính đãi ngộ với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện giải ngân đầu tư kho tại Đắc Nông với giá trị 9 tỷ đồng. Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư này đảm bảo chất lượng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% 2012/2011
1	Tổng giá trị tài sản	196,117,763,095	324,175,450,323	165%
2	Doanh thu thuần	2,316,567,605,122	3,649,449,058,214	158%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37,174,816,115	50,014,746,745	135%
4	Lợi nhuận khác	12,519,573	47,062,214	376%
5	Lợi nhuận trước thuế	37,187,335,688	50,061,808,959	135%
6	Lợi nhuận sau thuế	27,651,319,946	40,375,976,055	146%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13.34%	18.00% (dự kiến)	135%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.88	1.74	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2.50	1.21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	28.75%	51.66%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	40.35%	106.86%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	42.99 12.44	64.32 11.26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.35%	1.11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23.64%	25.76%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16.85%	12.45%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.81%	1.37%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của PVFCCo SE là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 28/12/2012

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	125	12.500.000	125.000.000.000	100,00%
-	Tổ chức	6	10.575.000	105.750.000.000	84,60%
-	Cá nhân	119	1.925.000	19.250.000.000	15,40%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>HDQT, BGD, BKS</i>	6	90.070	900.700.000	0,72%
	<i>CBCNV</i>	35	332.070	3.320.700.000	2,65%
2	Nước ngoài	-	-	-	0,00%
-	Tổ chức	-	-	-	0,00%
-	Cá nhân	-	-	-	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng	125	12.500.000	125.000.000.000	100,00%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có giao dịch cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty: Ban điều hành Công ty PVFCCo SE đã điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty trên cơ sở định hướng, kế hoạch phát triển Công ty được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm và đưa ra các giải pháp kịp thời, đúng đắn. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2012 về các chỉ tiêu chủ yếu như: tổng sản lượng tiêu thụ, tổng doanh thu và lợi nhuận. Đồng thời bảo đảm đời sống tinh thần, thu nhập cao và ổn định cho CBCNV

1.2 Những tiên bộ công ty đã đạt được:

- Tạo được niềm tin đối với khách hàng, giữ vững thương hiệu Đạm Phú Mỹ trên thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL.
- Đạt sự tăng trưởng so với năm 2011 về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận.

2. **Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản: tổng giá trị tài sản của Công ty là: 324.175.450.323 đồng

	Năm 2012	Năm 2011
- Khả năng sinh lời trong năm		
+ Lợi nhuận ròng / Vốn CSH (ROE)	26%	24%
+ Lợi nhuận ròng/ Tổng tài sản (ROA)	12%	17%

- Trong năm chỉ số ROE tăng nhẹ vì công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu trong kỳ đều tăng so với năm trước làm cho lợi nhuận sau thuế tăng so với năm trước. Tuy nhiên chỉ số ROA giảm là do trong năm mức độ tăng doanh thu cao hơn so với mức độ tăng của lợi nhuận sau thuế và mức độ tăng của tổng tài sản tăng cao hơn mức độ tăng của doanh thu, những nhân tố trên làm cho chỉ số ROA giảm hơn so với năm trước.
- Trong năm Công ty không có tình trạng nợ phải thu xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

	Năm 2012	Năm 2011
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	52%	29%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	106%	40%

Trong năm hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu là do khách hàng trả tiền trước tại thời điểm ngày 31.12 (chiếm 64% của tổng nợ phải trả) tăng cao so với năm trước. Bên cạnh đó tại thời điểm cuối năm công nợ phải trả của một số đợt hàng về cuối năm làm cho công nợ phải trả tăng hơn so với năm trước nhưng những công nợ này đều trong hạn thanh toán. Điều này cho thấy dù chỉ

số nợ này tăng hơn so với năm trước nhưng không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty.

Trong kỳ Công ty không có công nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* không thay đổi

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, sự phối hợp, hỗ trợ của các khách hàng, đối tác, sự ủng hộ tích cực của các Cổ đông, các nhà Đầu tư, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cũng như Cán bộ công nhân viên toàn Công ty, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2012, đây là một kết quả rất đáng khích lệ.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

BĐH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, có hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả là đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

BĐH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành SXKD năm 2012.

BĐH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; bước đầu áp dụng hệ thống ERP trong hoạt động kinh doanh; xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty.

Từng thành viên BĐH và CBCNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT;
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2013 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2013 cho BDH; yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2013;
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2025, tổ chức sơ kết, đánh giá 01 năm/lần;
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT;
- Tổ chức hoặc tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, nghiệp vụ quản trị, điều hành, kiểm soát để thành viên HĐQT, BDH và BKS tham gia;
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông **Trịnh Văn Khiêm** - Chủ tịch HĐQT
- Ông **Dương Trí Hội** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Nguyễn Ngọc Hiếu** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Đặng Hữu Thắng** - Ủy viên HĐQT
- Ông **Lê Quang Thành** - Ủy viên HĐQT.

Trong đó, có hai ủy viên không điều hành là Ông Nguyễn Ngọc Hiếu và Ông Đặng Hữu Thắng; có một ủy viên độc lập là Ông Lê Quang Thành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Trịnh Văn Khiêm	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	20.000
2	Dương Trí Hội	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	2.500.000	10.000
3	Nguyễn Ngọc Hiếu	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
4	Đặng Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.562.500	-
5	Lê Quang Thành	Ủy viên HĐQT	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đề ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (một quý/một lần), 02 cuộc họp HĐQT khác; và họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp,

HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BDH triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- + Trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua các quyết định miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Văn Quý và ông Trần Văn Thắng), bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Hiếu và ông Đặng Hữu Thắng giữ chức vụ Ủy viên HĐQT từ 01/04/2012.
 - + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 29/03/2012.
 - + Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty, ban hành Nghị quyết phân công và tổ chức công việc trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2012.
 - + Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty
 - + Trình ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011: 16.99 % mệnh giá, quyết định mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012: 07% mệnh giá (700đ/CP).
 - + Dừng đầu tư xây dựng văn phòng PVFCCo SE tại Bình Dương, tiếp tục chỉ đạo BDH quyết liệt triển khai công tác đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu phát triển.
 - + Hoàn thành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp. HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan hoàn thiện hồ sơ niêm yết và đã được Sở GDCK TP.HCM chấp thuận. Tuy nhiên, do tình hình thị trường chưa được thuận lợi, Công ty đã giãn tiến độ, chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu và tiếp tục theo dõi để niêm yết khi thị trường thuận lợi.
 - + Thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty.
 - Chỉ đạo BDH tổ chức triển khai chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà ĐHĐCĐ giao trong công tác quản lý Công ty theo Điều lệ và qui định của pháp luật.
 - HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Từng thành viên HĐQT nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm để hoạt động của HĐQT ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
 - HĐQT đã phối hợp tốt với Chi ủy, BKS và BDH trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.
- Kết quả**, (1) Hoạt động SXKD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; (2) Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ và vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2012 (theo như đánh giá tại phần I); (3) Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hội đồng quản trị phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm

quyền đề Hội đồng quản trị ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

2. **Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà **Phạm Hoài Hương** - Trưởng BKS
- Ông **Phạm Thành Long** - Thành viên BKS
- Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** - Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	
			Đại diện	Sở hữu cá nhân
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng ban Kiểm soát	-	11.700
2	Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên ban KS	-	11.670
3	Phạm Thành Long	Thành viên ban KS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu:

- Kiểm tra giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2012.
- Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2012.
- Tham gia các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
1	Trịnh Văn Khiêm	-	89.283.483	89.283.483
2	Dương Trí Hội	48.000.000	89.283.485	137.283.485
3	Phạm Tuấn Sơn	-	59.522.323	59.522.323
4	Nguyễn Tiến Sỹ	-	59.522.323	59.522.323
5	Phạm Văn Quý	12.000.000	14.880.581	26.880.581
6	Trần Văn Thắng	12.000.000	14.880.581	26.880.581
7	Đặng Hữu Thắng	36.000.000	44.641.743	80.641.743
8	Nguyễn Ngọc Hiếu	36.000.000	44.641.743	80.641.743
9	Lê Quang Thành	48.000.000	59.522.323	107.522.323
10	Võ Ngọc Phương	-	22.320.874	22.320.874
11	Phạm Hoài Hương	42.000.000	71.426.788	113.426.788

